

**Giáo viên Đặng thị Hằng**  
**THPT Mac Đĩnh Chi.**

Học sinh trả lời các câu hỏi sau đây

**Câu 1.** Vị trí của Việt Nam trên bản đồ thế giới nằm ở

- a. châu Á.  
c. Đông Nam Á lục địa.
- b. khu vực Đông Nam Á.  
**d. rìa phía đông bán đảo Đông Dương.**

**Câu 2.** Lãnh thổ Việt Nam là một thể thống nhất bao gồm

- a. vùng đồi núi, vùng đồng bằng.      **b. vùng đất, vùng trời và vùng biển.**  
c. vùng đồi núi, vùng đồng bằng, vùng hải đảo.      d. vùng đất liền, vùng biển và hải đảo.

**Câu 3.** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam (trang 4 và 5) cho biết quần đảo Côn Sơn thuộc tỉnh nào?

- a. Bà Rịa – Vũng Tàu.**      b. Bến Tre.      c. Trà Vinh.      d. Sóc Trăng.

**Câu 4.** Cao nguyên đá Đồng Văn nằm ở vùng núi nào?

- a. Trường Sơn Bắc.                      b. Trường Sơn Nam.                      c. Tây Bắc.                      **d. Đông Bắc.**

**Câu 5.** Gió tín phong bị suy yếu vào mùa đông ở miền bắc nước ta là do

- a. địa hình nhiều đồi núi.  
b. ảnh hưởng của Biển Đông.  
c. **khối khí lạnh phương Bắc.**  
d. gió nóng ẩm hướng tây nam.

**Câu 6.** Tháng 7, nhiệt độ trung bình tại các địa điểm trên cả nước đều nóng là do

- a. không chịu ảnh hưởng của gió mùa mùa đông.  
b. chịu ảnh hưởng của gió tây khô nóng.  
c. nằm trong vùng nội chí tuyến của bán cầu bắc.  
d. chịu ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ.

**Câu 7.** Dựa vào Atlas Địa lí Việt nam (trang 4 và 5), cho biết ở nước ta vùng kinh tế có nhiều tỉnh, thành phố giáp nhiều nhất là

- a. Đồng bằng sông Hồng.  
b. Bắc Trung Bộ.  
c. Duyên hải Nam Trung Bộ.  
d. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 8.** Đặc điểm địa hình vùng núi Trường Sơn Bắc

- a. thấp ở hai đầu, cao ở giữa  
b. gồm các dãy núi hướng vòng cung.  
c. sườn tây thoải, sườn đông dốc.  
d. cao ở hai đầu, thấp ở giữa.

**Câu 9.** Cho bảng số liệu

### Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị trong dân số cả nước

Năm	Số dân thành thị (triệu người)	Tỉ lệ dân thành thị trong dân số cả nước (%)
1990	12,9	19,5
1995	14,9	20,8
2000	18,8	24,2
2005	22,3	26,9

Đề thể hiện cả 2 nội dung trên (số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị), biểu đồ nào thể hiện rõ nhất?

- a. tròn.                      b. miền.                      c. đường.                      **d. kết hợp cột và đường.**

**Câu 10.** Cho bảng số liệu

Số lượng loài	Thực vật	Thú	Chim	Bò sát lưỡng cư	Cá	
					Nước ngọt	Nước mặn
Số lượng loài đã biết	14.500	300	830	4000	550	2000
Số lượng loài bị mất dần	500	96	57	62	90	
Trong đó, số lượng loài có nguy cơ bị tuyệt chủng	100	62	29			

Để thể hiện số lượng loài bị mất dần, trong đó có số lượng loài có nguy cơ bị tuyệt chủng của loài thú, ta dùng biểu đồ gì?

- a. cột chông.      b. cột ghép.      c. tròn.      d. miền.

**Giáo viên: Lê thị Lợi**  
**THPT Bình Hưng Hoà**

**Câu 1 Không thuộc** xu thế trong đường lối Đổi mới được khẳng định từ Đại hội VI (năm 1986)

- a. Dân chủ hoá đời sống kinh tế - xã hội.
- b. Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- c. Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều ngành nghề theo định hướng xã hội chủ nghĩa.**
- d. Tăng cường giao lưu hợp tác với các nước trên thế giới.

**Câu 2.** Thiên nhiên Việt Nam mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa do

**a. Việt Nam nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc, ảnh hưởng biển và gió mùa.**

- b. Việt Nam nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc.
- c. thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.
- d. nước ta nằm trong khu vực hoạt động thường xuyên của gió mậu dịch.

**Câu 3.** Sự phân bậc của địa hình Việt Nam được khai thác trong hoạt động kinh tế là

- a. làm ruộng bậc thang; xây dựng các nhà máy thủy điện ở Tây Nguyên.**
- b. trồng lúa.
- c. trồng cây công nghiệp lâu năm.
- d. xây đập thủy điện.

**Câu 4. Không thuộc** thế mạnh miền núi là

- a. có nhiều khoáng sản.
- b. trữ năng thủy điện lớn.
- c. thuận lợi trồng cây công nghiệp lâu năm và nuôi gia súc lớn.
- d. là nơi có điều kiện tập trung các thành phố, các khu công nghiệp và các trung tâm thương mại.

**Câu 5.** Đặc điểm nguồn lao động thuận lợi để tiếp cận với sự phát triển khoa học kỹ thuật, kinh tế tri thức

- a. nguồn lao động dồi dào.
- b. lao động có nhiều kinh nghiệm.
- c. lao động cần cù, chịu thương chịu khó.
- d. nguồn lao động trẻ, năng động, sáng tạo.**

**Câu 6.** Năng suất lúa của nước ta ngày càng tăng nhanh nhờ

- a. thâm canh hiệu quả.**
- b. đất phù sa màu mỡ, đồng bằng rộng lớn.
- c. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa thuận lợi.
- d. người dân có kinh nghiệm trồng lúa.

**Câu 7.** Cho bảng số liệu về cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn (Đơn vị: %)

Năm	Thành thị	Nông thôn
1995	20,8	79,2
2000	24,2	75,8
2003	25,8	74,2
2005	26,9	73,1

Nhận định nào sau đây **không đúng** về sự thay đổi tỉ trọng dân số thành thị, nông thôn từ năm 1995 – 2005?

- a. Tỉ trọng dân thành thị tăng liên tục.
- b. Tỉ trọng dân nông thôn giảm liên tục.
- c. Tỉ trọng dân thành thị thấp hơn tỉ trọng dân nông thôn.**
- d. Tỉ trọng dân thành thị tăng, tỉ trọng dân nông thôn giảm.

**Câu 8.** Cho bảng số liệu về lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của một số địa điểm.

Địa điểm	Lượng mưa (mm)	Lượng bốc hơi (mm)	Cân bằng ẩm (mm)
Hà Nội	1676	989	+687
Huế	2868	1000	+1868
TP. Hồ Chí Minh	1931	1686	+245

Nhận xét nào sau đây **không đúng**?

- a. Cả Hà Nội, Huế, TP. Hồ Chí Minh đều có cân bằng ẩm dương.
- b. Huế có lượng mưa cao nhất.
- c. Thành phố Hồ Chí Minh có lượng bốc hơi cao nhất.
- d. Huế có cân bằng ẩm cao nhất vì có lượng mưa cao nhất.**

**Câu 9.** Cho biểu đồ về nhiệt độ và lượng mưa của Hà Nội (sách giáo khoa trang 50), em hãy cho biết dạng biểu đồ?

- a. đường.      b. cột.      c. kết hợp.      d. tốc độ tăng trưởng

**Câu 10.** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 – 7, những vùng núi tập trung những dãy núi có hướng vòng cung là

- a. Đông Bắc, Trường Sơn Nam.      b. Đông Bắc, Tây Bắc.  
c. Tây Bắc, Trường Sơn Bắc.      d. Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam.

**Giáo viên Nguyễn Đình Ly**  
**THPT Nguyễn Thái Bình**

Học sinh trả lời các câu hỏi sau đây

**Câu 1.** Sườn Đông Trường Sơn ở Trung bộ mưa nhiều từ tháng 9 đến tháng 11 là do nguyên nhân nào sau đây?

- a. Ảnh hưởng của hiệu ứng phơn và gió phơn.
- b. Ảnh hưởng của gió mùa và gió Tín phong.**
- c. Ảnh hưởng của gió mùa và dãy hộ tụ nhiệt đới.
- d. Có nhiều sườn chắn gió.

**Câu 2.** Sông nào lớn nhất ở Đồng bằng Đông Âu?

- a. Lêna
- b. Ôbi
- c. Enitxây
- d. Vônga.**

**Câu 3.** Vùng biển nước ta gồm mấy bộ phận?

- a. 5.**
- b. 6.
- c. 7.
- d. 8.

**Câu 4.** Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN vào năm nào?

- a. 1945.
- b. 1997.
- c. 1986.
- d. 1995.**

**Câu 5.** UNCLOS là chữ viết tắt của tên gọi nào dưới đây?

- a. Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông.
- b. Hiến chương Liên hiệp quốc.
- c. Tuyên bố ứng xử ở Biển Đông.

**d. Công ước Liên hiệp quốc về Luật biển.**

**Câu 6.** Giải pháp giúp nâng cao hiệu quả sản xuất cây công nghiệp ở Tây Nguyên là đẩy mạnh chế biến sản phẩm cây công nghiệp phục vụ xuất khẩu

**a. Đúng.**

**b. Sai**

c.

d.

**Câu 7.** Công thức tính tốc độ tăng trưởng = năm sau/năm gốc.

**a. Đúng.**

**b. Sai**

c.

d.

**Câu 8.** Năm 1979 Việt Nam có tỉ uất sinh là 32,2‰, tỉ suất tử là 7,2‰. Vậy tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Việt nam năm 1979 là

- a. 25%.
- b. 2,5%.**
- c. -25‰.
- d. -2,5‰.

**Câu 9.** Cao nguyên nào sau đây không thuộc vùng Tây Bắc

- a. cao nguyên Sơn La.
- b. Cao nguyên Mộc Châu.
- c. Cao nguyên Sín Chải
- d. Cao nguyên Lâm Viên.**

**Câu 10.** Tỉnh nào sau đây không giáp với Trung Quốc ?

- a. Điện Biên.
- b. Quảng Ninh.
- c. Lạng Sơn.
- d. Hải Phòng.**

**Giáo viên: Nguyễn Minh Tâm**

**THPT Nhân văn**

**Câu 1.** Dựa vào Atlat trang 13 hãy cho biết cao nguyên đá Đồng Văn thuộc vùng nluì nào sau đây?

- a. **Tây Bắc.**                      b. **Vòng cung.**                      c. **Bắc Trường Sơn.**                      d. **Nam Trường Sơn.**

**Câu 2.** Dựa vào Atlat trang 28, hãy cho biết vịnh Quy Nhơn thuộc tỉnh nào của nước ta?

- a. Khánh Hoà.                      b. Quảng Nam.                      c. **Phú Yên.**                      d. Bình Định.

**Câu 3.** Gió mùa mùa đông hoạt động ở nước ta, xuất phát từ

- a. áp cao cận chí tuyến.                      b. **áp cao xích đạo.**  
c. áp cao Trung Quốc.                      d. **áp cao Xibia.**

**Câu 4.** Yếu tố quan trọng để chứng minh hệ thống sông ngòi nước ta dày đặc

- a. **đọc bờ biển cứ 20km có một cửa sông.**                      b. có nhiều sông dài hơn 10km.  
c. có nhiều sông lớn.                      d. có nhiều hướng sông.

**Câu 5.** Hiện tượng nước xâm thực các vùng núi đá vôi đã **gây ra** các dạng địa hình

- a. bãi bồi.                      b. đầm phá.                      c. cacxtơ.                      d. cù lao.

**Câu 6.** Địa hình nào sau đây có đặc điểm “các dãy núi song song và so le, cao ở hai đầu và thấp ở giữa”?

- a. **vùng núi Trường Sơn Bắc.**                      b. vùng núi Trường Sơn Nam.  
c. vùng núi Hoàng Liên Sơn.                      d. vùng núi Đông Bắc.

**Câu 7.** Đất feralit hình thành ở miền núi nước ta là quá trình tích tụ các nguyên tố kim loại

- a. Ca và Zn.                      b. Al và Fe .                      c. K và Ca.                      d. Fe và Cu.

**Câu 8.** Bão ở nước ta tập trung nhiều nhất vào

- a. tháng 8.                      b. **tháng 9.**                      c. tháng 10.                      d. tháng 11.

**Câu 9.**

Bảng số liệu cơ cấu dân số theo nhóm tuổi ở nước ta năm 1999 và 2005.

(Đơn vị: %)

Năm	1999	2009
Nhóm tuổi		
Từ 0 tuổi đến 14 tuổi	33,5	25,0
Từ 15 tuổi đến 59 tuổi	58,4	66,0
Trên 60 tuổi	8,1	9,0

Hãy chọn loại biểu đồ thích hợp để vẽ

- a. biểu đồ có 3 vòng tròn, mỗi vòng tròn có 2 thành phần khác nhau.  
b. biểu đồ có hai vòng tròn bằng nhau.  
c. **biểu đồ có hai vòng tròn bán kính R khác nhau.**  
d. biểu đồ miền.

**Câu 10.**

Bảng số liệu nhiệt độ trung bình tại một số địa điểm

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I (°C)	Nhiệt độ trung bình tháng VII (°C)	Nhiệt độ trung bình năm (°C)
Lạng Sơn	13,3	27,0	21,2
Hà Nội	16,4	27,9	23,5
Huế	19,7	29,4	25,1
Đà Nẵng	21,3	29,1	25,7
Quy Nhơn	23,0	29,7	26,8
TP. Hồ Chí Minh	25,8	27,1	27,1

Hãy chọn câu nhận xét đúng theo bảng số liệu trên.

- a. các khu vực có nhiệt độ giống nhau.                      b. các khu vực có nhiệt độ khác nhau.  
c. nhiệt độ giảm từ bắc vào nam.                      d. nhiệt độ tăng từ bắc vào nam.

**Giáo viên Nguyễn thị Lý**  
**THPT Nguyễn Khuyến**

Học sinh trả lời các câu hỏi sau đây

- Câu 1.** Đặc điểm nào sau đây *không thuộc* đặc điểm đô thị hoá của nước ta?  
a. Tỷ lệ dân thành thị tăng nhanh. **b. Trình độ đô thị hoá cao.**  
c. Phân bố đô thị không đều giữa các vùng. d. Đô thị hoá diễn ra chậm.

- Câu 2.** Đường bờ biển nước ta dài là  
a. 2360km. **b. 3260km.** c. 3620km. d. 2630km.

- Câu 3.** Nhiệt độ trung bình năm nước ta là  
a. 20<sup>0</sup>C. **b. trên 20<sup>0</sup>C.** c. 25<sup>0</sup>C. d. trên 25<sup>0</sup>C.

- Câu 4.** Nước ta có bao nhiêu tỉnh, thành phố giáp biển ?  
a. 26. b. 27. **c. 28.** d. 29.

- Câu 5.** Phần lớn dân cư nước ta sống ở  
a. thành thị. **b. nông thôn.** c. trung du d. miền núi

- Câu 6.** Lượng mưa trung bình năm ở nước ta là  
a. 1000 – 1500mm. **b. 1500 – 2000mm.**  
c. 2000 – 2500mm. d. 2500 – 3000mm.

- Câu 7.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt nam cho biết vịnh Xuân Đài thuộc tỉnh nào sau đây ?  
a. Bình Định. **b. Phú Yên.** c. Khánh Hoà. d. Ninh Thuận.

- Câu 8.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15 cho biết đô thị nào sau đây không thuộc đô thị loại 1 ?

- a. Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. **b. Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng.**  
c. Thái Nguyên, Việt Trì, Vinh. d. Cần Thơ, Biên Hoà, Nha Trang.

**Câu 9.** Cho bảng số liệu

**Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu nước ta từ năm 1996 đến năm 2010**

(Đơn vị : tỉ USD)

Năm	1996	2000	2005	2010
Xuất khẩu	7,3	14,5	32,4	72,2
Nhập khẩu	11,1	15,6	36,8	84,8

Theo bảng số liệu trên, hãy cho biết nhận xét nào đúng nhất về giá trị xuất khẩu, nhập khẩu

- a. xuất khẩu giảm, nhập khẩu giảm. b. xuất khẩu giảm, nhập khẩu tăng.  
c. xuất khẩu tăng, nhập khẩu giảm. **d. xuất khẩu tăng, nhập khẩu tăng.**

**Câu 10.** Cho bảng số liệu

**Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của nước ta từ năm 2005 đến năm 2008**

(Đơn vị : %)

	2005	2006	2007	2008
Nhà nước	25,1	22,4	20,0	18,5
Ngoài nhà nước	31,2	33,4	35,4	37,1
Vốn đầu tư nước ngoài	43,7	44,2	44,6	44,4

Để thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của nước ta từ năm 2005 đến năm 2008, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất ?

- a. biểu đồ cột. b. biểu đồ đường. c. biểu đồ tròn. **d. biểu đồ miền.**

**Giáo viên: Nguyễn thị Náo**  
**THPT Khai Minh.**

Học sinh trả lời các câu hỏi sau đây

**Câu 1.** Cho bảng số liệu

Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi

Năm	1999	2009
Nhóm tuổi		
Từ 0 tuổi đến 14 tuổi	33,5	25,0
Từ 15 tuổi đến 59 tuổi	58,4	66,0
Trên 60 tuổi	8,1	9,0

Để thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi năm 1999 và năm 2009, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- a. biểu đồ cột.    **b. biểu đồ tròn.**    c. biểu đồ miền.    d. biểu đồ dạng đường (đồ thị).

**Câu 2.** Cho bảng số liệu

Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi

Năm	1999	2009
Nhóm tuổi		
Từ 0 tuổi đến 14 tuổi	33,5	25,0
Từ 15 tuổi đến 59 tuổi	58,4	66,0
Trên 60 tuổi	8,1	9,0

Theo bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây **không đúng** về cơ cấu dân số theo nhóm tuổi?

- a. Tỷ trọng nhóm tuổi từ 0 tuổi đến 14 tuổi giảm.  
**b. Tỷ trọng nhóm tuổi từ 15 tuổi đến 59 tuổi giảm.**  
c. Tỷ trọng nhóm tuổi trên 60 tuổi tăng.  
d. Cơ cấu dân số già.

**Câu 3.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25 kể tên ba cửa khẩu quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc?

- a. Lào Bảo, Móng Cái, Hữu Nghị.    b. Hữu Nghị, Lào Cai, Lệ Thanh.  
c. Vĩnh Xương, Mộc Bài, Lào Bảo.    **d. Hữu Nghị, Móng Cái, Thanh Thủy.**

**Câu 4.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 cho biết 4 dãy núi cánh cung của Việt Nam nằm ở vùng

- a. Đông Bắc.**    b. Tây Bắc.    c. Trường Sơn Bắc.    d. Trường Sơn Nam.

**Câu 5.** Thời gian gió mùa mùa đông thổi vào nước ta từ tháng

- a. 10 – 4. (tháng 10 đến tháng 4 năm sau).    **b. 11 – 4.** (tháng 11 đến tháng 4 năm sau)  
c. 12 – 4. (tháng 12 đến tháng 4 năm sau)    d. 1 – 4. (tháng 1 đến tháng 4).

**Câu 6.** Gió thổi vào nước ta mang thời tiết lạnh vào mùa đông cho miền Bắc là

- a. gió Tây Nam từ Vịnh Bengan.    **b. gió mùa Đông Bắc.**  
c. gió mậu dịch nửa cầu Bắc.    d. gió mậu dịch nửa cầu Nam.

**Câu 7.** Nguyên nhân làm cho thiên nhiên nước ta phân hoá theo bắc – nam là sự phân hoá của

- a. địa hình.    b. khí hậu.    c. đất đai.    d. sinh vật.

**Câu 8.** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam?

- a. quanh năm nóng.    b. không có tháng nào nhiệt độ dưới 20°C.  
c. có hai mùa khô và mưa rõ rệt.    **d. về mùa khô có mưa phùn.**

**Câu 9.** Cảnh quan tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc là

- a. đới rừng cận xích đạo gió mùa.    b. đới rừng xích đạo.  
**c. đới rừng nhiệt đới gió mùa.**    d. đới rừng nhiệt đới.

**Câu 10.** Sự phân bố địa hình vùng biển, thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển và vùng đồi núi là biểu hiện của sự phân hoá theo

- a. Bắc – Nam.    b. độ cao    **c. Đông – Tây.**    d. địa hình.

**Giáo viên: Nguyễn thị Thuý Bích**  
**THPT Giồng Ông Tố**

**Câu 1.** Dựa vào bảng số liệu: Lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ả (sách giáo khoa trang 44), nhận định nào sau đây đúng?

- a. Cân bằng ẩm là thương của lượng mưa và lượng bốc hơi.
- b. Lượng mưa ở Huế cao nhất, kế đến là TP. Hồ Chí Minh và thấp nhất là Hà Nội.
- c. Ở TP. Hồ Chí Minh, lượng bốc hơi cao hơn lượng mưa.
- d. Lượng bốc hơi ở Huế là thấp nhất.

**Câu 2.** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với đặc điểm địa hình nước ta?

- a. địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích.
- b. địa hình ít chịu tác động của con người.**
- c. địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- d. cấu trúc địa hình đa dạng.

**Câu 3.** Dựa vào Atlat **Địa lí Việt Nam** trang 4, 5, số tỉnh thành ở nước ta có giáp biển

- a. 26.
- b. 27.
- c. 28.**
- d. 29.

**Câu 4.** Đặc điểm nổi bật của địa hình vùng núi Tây Bắc

- a. núi thấp.
- b. núi trung bình.
- c. núi cao.
- d. núi cao nhất nước.**

**Câu 5.** Tài nguyên khoáng sản có trữ lượng và giá trị nhất ở vùng biển nước ta là

- a. dầu khí.**
- b. cát thủy tinh.
- c. muối.
- d. titan.

**Câu 6.** Dựa vào Atlat **Địa lí Việt Nam** trang 4, 5, những nước nào sau đây có chung đường biên giới và **hải giới** với nước ta?

- a. Trung Quốc, Lào.
- b. Trung Quốc, Campuchia.**
- c. Lào, Campuchia.
- d. Lào, Thái Lan.

**Câu 7.** Địa hình vùng núi Đông Bắc theo hướng

- a. Đông – Tây.
- b. Tây Bắc – Đông Nam.
- c. Bắc – Nam.
- d. Vòng cung.**

**Câu 8.** Dựa vào bảng số liệu Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi ở nước ta năm 1999 và năm 2005 (sách giáo khoa trang 68) (Đơn vị: %). Để thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nước ta năm 1999 và 2005, biểu đồ thích hợp là

- a. biểu đồ cột đơn.
- b. biểu đồ cột đôi.
- c. biểu đồ đường.
- d. biểu đồ tròn.

**Câu 9.** Bão ở nước ta tập trung nhiều nhất vào tháng nào sau đây?

- a. tháng 8.
- b. tháng 9.**
- c. tháng 11.
- d. tháng 12.

**Câu 10.** Vùng nội thủy là vùng

- a. vùng có độ sâu khoảng 200m.
- b. tiếp giáp với đất liền, phía trong đường cơ sở.**
- c. vùng biển rộng khoảng 200 hải lí.
- d. vùng thuộc chủ quyền quốc gia trên biển.



**Giáo viên Phan thị Thanh Hoa.**  
**THPT Củ Chi**

Học sinh trả lời các câu hỏi sau đây

**Câu 1.** Việt nam nằm ở bán đảo

- a. **Trung Ấn.**                      b. Mã lai.                      c. Malacca                      d. Ả rập.

**Câu 2.** Vùng biển nước ta theo luật biển 1982 theo thứ tự gồm các bộ phận

- a. nội thủy, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế, thềm lục địa, lãnh hải.  
**b. nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.**  
c. nội thủy, đặc quyền kinh tế, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, thềm lục địa..  
d. nội thủy, thềm lục địa, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế.

**Câu 3.** Biển Đông là biển nằm trong vùng

- a. cận nhiệt đới gió mùa.                      b. cận xích đới gió mùa.  
c. nhiệt đới gió mùa.                      **d. nhiệt đới ẩm gió mùa.**

**Câu 4.** Miền Bắc và Bắc Trung Bộ Việt nam có mưa phùn vào

- a. mùa đông.                      **b. giữa và cuối mùa đông.**  
c. giữa và cuối mùa hè.                      d. giữa và cuối mùa thu.

**Câu 5.** Vùng Bắc Trung Bộ mưa vào

- a. mùa hạ.                      **b. mùa thu.**                      c. mùa đông.                      d. mùa thu đông.

**Câu 6.** Đại nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc nước ta có độ cao trung bình

- a. từ 600 – 700m.                      **b. từ 900 – 1000m.**  
c. dưới 600 – 700m.                      d. dưới 900 – 1000m.

**Câu 7.** Mùa bão ở Việt Nam (theo Atlas Việt Nam trang 9)

- a. tăng dần từ Bắc vào Nam.                      **b. chậm dần từ Bắc vào Nam.**  
c. giảm dần từ Bắc vào Nam.                      d. mạnh dần từ Bắc vào Nam.

**Câu 8.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt nam trang 4 – 5, cho biết nhận xét nào **không đúng** cho hướng địa hình Việt Nam?

- a. địa hình chạy chủ yếu theo hướng vòng cung và tây bắc – đông nam.**  
b. địa hình chủ yếu chạy theo hướng tây bắc – đông nam.  
c. địa hình chủ yếu chạy theo hướng vòng cung.  
d. địa hình chủ yếu thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.

**Câu 9.** Căn cứ vào bảng số liệu

**Nhiệt độ trung bình tại một số địa điểm**

(Đơn vị: °C)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng 1	Nhiệt độ trung bình tháng 7
Lạng Sơn	13,3	27,0
Huế	19,7	29,4
Qui Nhơn	23,0	29,7
Thành phố Hồ Chí Minh	25,8	27,1

Hãy cho biết biên độ nhiệt (chênh lệch nhiệt độ giữa tháng 1 và tháng 7) ở đâu là cao nhất?

- a. Lạng Sơn.                      b. Huế.                      c. Qui Nhơn.                      d. Thành phố Hồ Chí Minh.

**Câu 10.** Căn cứ vào bảng số liệu

**Tỉ lệ người nghèo của cả nước qua các cuộc điều tra mức sống dân cư**

(Đơn vị: %)

Năm	1993	1998	2002	2004
Tỉ lệ nghèo				
Tỉ lệ nghèo chung	58,1	37,4	28,9	19,5
Tỉ lệ nghèo lương thực	24,9	15,0	9,9	6,9

Theo bảng trên, hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không đúng** về tỉ lệ nghèo chung và tỉ lệ nghèo lương thực ở nước ta giai đoạn 1993 – 2004?

- a. Tỷ lệ nghèo chung và tỷ lệ nghèo lương thực giảm đều .
- b. Tỷ lệ nghèo chung và tỷ lệ nghèo lương thực giảm dần.
- c. Tỷ lệ nghèo chung và tỷ lệ nghèo lương thực giảm liên tục.
- d. Tỷ lệ nghèo chung và tỷ lệ nghèo lương thực giảm mạnh.

**Giáo viên Trương thị Thanh Tuyền**  
**THPT Trần Hữu Trang**

Học sinh trả lời các câu hỏi sau đây

- Câu 1.** Ý nghĩa về mặt văn hoá xã hội của vị trí địa lí đối với sự phát triển của nước ta là
- a. tạo điều kiện thuận lợi để giao lưu với các nước, thực hiện chính sách mở cửa hội nhập với các nước trên thế giới, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
  - b. tạo điều kiện thuận lợi để nước ta chung sống hoà bình, hợp tác hữu nghị và phát triển với các nước láng giềng và trong khu vực Đông Nam Á.**
  - c. là hướng chiến lược quan trọng trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế và bảo vệ đất nước.
  - d. tất cả các ý trên.**

- Câu 2.** Đặc điểm của dãy Hoàng Liên Sơn là
- a. cao trên 2000m, thuộc vùng Đông Bắc.
  - b. cao 3143m, thuộc vùng Tây Bắc.
  - c. cao trên 3000m, thuộc vùng Tây Bắc.**
  - d. cao 3143m, thuộc vùng Đông Bắc.
- Câu 3.** Ranh giới khí hậu giữa hai miền Bắc – Nam ở nước ta là
- a. dãy Bạch Mã.**
  - b. dãy Hoàng Sơn.
  - c. dãy Trường Sơn Bắc.
  - d. dãy Trường Sơn Nam.

- Câu 4.** Cho bảng số liệu sau
- Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị trong dân số cả nước, giai đoạn 1990 - 2005**

Năm	Số dân thành thị (triệu người)	Tỉ lệ dân thành thị trong dân số cả nước (%)
1990	12,9	19,5
1995	14,9	20,8
2000	18,8	24,2
2005	22,3	26,9

- Biểu đồ thích hợp thể số dân thành thị, tỉ lệ dân thành thị nước t giai đoạn 1990 – 2005 là
- a. biểu đồ cột..
  - b. biểu đồ miền.
  - c. biểu đồ kết hợp cột và đường.**
  - d. biểu đồ tròn

- Câu 5.** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, hãy xác định loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Lon?
- a. đất phèn.**
  - b. đất mặn.
  - c. đất phù sa.
  - d. đất feralit.

- Câu 6.** Khu vực trồng được các loại cây ôn đới ở nước ta là
- a. Đông Bắc.
  - b. Tây Nguyên.**
  - c. Tây Bắc.**
  - d. Trường Sơn Bắc.

- Câu 7.** Các đô thị vừa và nhỏ ở nước ta chủ yếu có chức năng
- a. kinh tế.
  - b. xã hội.
  - c. văn hoá.
  - d. hành chính – văn hoá**

- Câu 8.** Dựa vào Artlat Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết Nam Định, Điện Biên, Buôn Ma Thuột là đô thị loại mấy ?
- a. loại 1.
  - b. loại 2.**
  - c. loại 3.
  - d. loại 4.

- Câu 9.** Mặc dù tỉ lệ gia tăng dân số có xu hướng giảm nhưng quy mô dân số nước ta vẫn tăng là do
- a. quy mô dân số lớn, tỉ lệ người trong độ tuổi sinh đẻ cao.**
  - b. quy mô dân số lớn, tỉ lệ trẻ em có xu hướng giảm.
  - c. quy mô dân số lớn, tỉ lệ người già thấp.
  - d. quy mô dân số lớn, tỉ lệ người trong độ tuổi phụ thuộc có xu hướng giảm.

- Câu 10.** Cho bảng số liệu
- Cơ cấu lao động phân theo thành thị, nông thôn năm 1996 và 2005.
- (Đơn vị: %)

Năm	Tổng	Nông thôn	Thành thị
1996	100	79,9	20,1
2005	100	75,0	25,0

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu lao động phân theo thành thị và nông thôn năm 1996 và 2005 là

- a. biểu đồ tròn.**      b. biểu đồ miền.      c. biểu đồ đường      d. biểu đồ kết hợp.

**Giáo viên Võ thị Tám**  
**THPT Trần Hữu Trang**

Học sinh trả lời các câu hỏi sau đây

**Câu 1.** Dựa vào Atlat Việt Nam trang 9, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng?

- a. Bão chậm dần từ Nam ra Bắc.
- b. Bão chậm dần từ bắc vào Nam.**
- c. Khu vực có tần suất bão nhiều nhất là Nam Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.
- d. Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 2.** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam, cho biết biên giới trên đất liền giữa Việt Nam với Campuchia *không có* tỉnh nào sau đây?

- a. Đắk Lắk.
- b. Quảng Nam.**
- c. Tây Ninh.
- d. Kon Tum.

**Câu 3.** Cho bảng số liệu

**Nhiệt độ trung bình tại một số địa điểm**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng 1 (°C)	Nhiệt độ trung bình tháng 7 (°C)	Nhiệt độ trung bình năm (°C)
Hà Nội	16,4	28,9	23,5
Huế	19,7	29,4	25,1
Thành phố hồ Chí Minh	25,8	27,1	27,1

Từ bảng số liệu, hãy cho biết nhận xét nào sau đây *không đúng* ?

- a. Nhiệt độ trung bình tháng 1, nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam.
- b. Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam, nhiệt độ trung bình tháng 7 chênh lệch không nhiều giữa các địa phương
- c. Nhiệt độ trung bình tháng 1 tăng dần từ Bắc vào Nam, nhiệt độ trung bình tháng 7 chênh lệch ít giữa các địa phương.
- d. Thành phố Hồ Chí Minh có nhiệt độ trung bình tháng 1, nhiệt độ trung bình tháng 7, nhiệt độ trung bình năm cao nhất cả nước.**

**Câu 4.** Cho bảng số liệu

**Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế, giai đoạn 2000 – 2005.**

(Đơn vị: %)

Năm	2000	2002	2003	2004	2005
Nhà nước	9,3	9,5	9,9	9,9	9,5
Ngoài nhà nước	90,1	89,4	88,8	88,6	88,9
Có vốn đầu tư nước ngoài	0,6	1,1	1,3	1,5	1,6

Từ bảng số liệu, hãy cho biết biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế, 2000 – 2005 là

- a. biểu đồ tròn.
- b. biểu đồ đường.
- c. biểu đồ miền.**
- d. biểu đồ cột.

**Câu 5.** Tổng diện tích vùng đất của lãnh thổ Việt Nam (theo Niên giám thống kê năm 2006) là

- a. 330212 km<sup>2</sup>.
- b. 331212 km<sup>2</sup>.**
- c. 331122 km<sup>2</sup>.
- d. 330122 km<sup>2</sup>.

**Câu 6.** Vị trí địa lí Việt Nam nằm ở

- a. rìa phía đông bán đảo Đông Dương.
- b. Gần trung tâm Đông Nam Á.
- c. rìa phía đông bán đảo Trung Ấn.
- d. câu A và câu C**

**Câu 7.** Khí hậu Việt Nam mang tính nhiệt đới ẩm gió mùa là do Việt Nam

- a. nằm trong vùng nội chí tuyến, ảnh hưởng sâu sắc của Biển Đông ; trong khu vực hoạt động gió mùa châu Á.**
- b. nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động điển hình của gió mùa châu Á.
- c. nằm trong vùng nội chí tuyến, trong năm có 2 lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.

d. chịu ảnh hưởng sâu sắc của Biển Đông, trong khu vực hoạt động điển hình của gió mùa châu Á.

**Câu 8.** Quá trình hoá học tham gia vào việc làm biến đổi địa hình hiện tại của nước ta là

**a. thành tạo địa hình cac-xơ.**

b. trượt đất, sạt lở bờ biển.

c. đất trượt, đá lở.

d. xói mòn, rửa trôi.

**Câu 9.** Địa hình gồm 4 cánh cung Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều, chụm lại ở Tam Đảo, mở ra về phía Bắc và phía Đông là đặc điểm địa hình vùng núi

a. Tây Bắc.

**b. Đông Bắc.**

c. Trường Sơn Bắc.

d. Trường Sơn Nam.

**Câu 10.** Câu nào sau đây đúng khi nói về đặc điểm đô thị hoá của nước ta?

a. diễn ra nhanh, tỉ lệ dân thành thị cao.

b. diễn ra nhanh, số dân thành thị ngày càng tăng.

c. phân bố các đô thị không đều giữa các vùng, đô thị hoá diễn ra nhanh.

**d. tỉ lệ dân thành thị tăng, các đô thị phân bố không đều giữa các vùng.**

**Giáo viên Vũ thị Quỳnh Anh.**  
**THPT Trần Văn Giàu**

Học sinh trả lời các câu hỏi sau đây

**Câu 1.** Thông tin nào sau đây **không phải** đặc điểm hoạt động của bão ở nước ta?

- a. Mùa bão từ tháng 6 đến tháng 11.
- b. Bão tập trung nhiều nhất vào tháng 9, sau đó là tháng 10 và tháng 8.
- c. Mùa bão chậm dần từ Bắc vào Nam.

**d. Trung bình mỗi năm có 8 – 10 cơn bão đổ bộ vào nước ta.**

**Câu 2.** Vùng núi nào của nước ta có hườn núi Tây Bắc – Đông Nam ?

- a. Vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc.
- b. Vùng núi Đông Bắc và Trường Sơn Bắc.

**c. Vùng núi Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.**

**d. Vùng núi Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.**

**Câu 3.** Đặc điểm thời tiết của nửa đầu mùa đông ở miền Bắc nước ta là

- a. **lạnh, khô.**
- b. lạnh, ẩm.
- c. nóng, ẩm.
- d. lạnh, ẩm, có mưa phùn.

**Câu 4.** Diện tích của đồng bằng duyên hải miền Trung là bao nhiêu ?

- a. 20.000km<sup>2</sup>.
- b. 40.000km<sup>2</sup>.
- c. **15.000km<sup>2</sup>.**
- d. 45.000km<sup>2</sup>.

**Câu 5.** Khí hậu mang tính ôn đới, quanh năm dưới 15<sup>0</sup>C, ủa đông xuống dưới 5<sup>0</sup>C là đặc điểm tự nhiên của đai nào ?

- a. đai nhiệt đới gió mùa.
- b. đai cận nhiệt đới gió mùa chân núi.

**c. đai ôn đới gió mùa trên núi**

**d. đai xích đạo gió mùa.**

**Câu 6.** Bộ phận nào của vùng biển nước ta rộng 200 hải lý ?

- a. vùng nội thủy
- b. vùng lãnh hải.
- c. vùng tiếp giáp lãnh hải.
- d. **vùng đặc quyền kinh tế.**

**Câu 7.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết tháng đỉnh lũ của sông Mê Kông là

- a. tháng 8.
- b. tháng 9.
- c. **tháng 10.**
- d. tháng 11.

**Câu 8.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, 14, hãy xác định độ cao của đỉnh núi Chư Yang Sin ?

- a. 1591m
- b. 2598m.
- c. **2405m**
- d. 1068m.

**Câu 9.** Cho bảng số liệu sau

**Dân số Việt Nam qua các năm**

(Đơn vị : triệu người)

	2005	2007	2009	2012	2014
Tổng số	83,4	84,2	84,6	88,8	90,7
Thành thị	22,3	23,7	23,9	28,3	30,0
Nông thôn	60,1	60,5	60,7	60,5	60,6

(Nguồn : Niên giám thống kê Việt nam 2015, Nhà xuất bản Thống kê, 2016)

Để thể hiện cơ cấu dân số Việt Nam qua các năm, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất ?

- a. **biểu đồ miền.**
- b. biểu đồ tròn.
- c. biểu đồ cột.
- d. biểu đồ đường.

**Câu 10.** Cho bảng số liệu sau :

Sản lượng một số khoáng sản ở nước ta giai đoạn 1995 – 2012

	1995	2000	2005	2012
Than (triệu tấn)	8,4	11,6	34,1	42,1
Dầu thô (triệu tấn)	7,6	16,3	18,5	16,7
Điện (tỉ kwh)	14,7	26,7	52,1	115,1

(Nguồn : Niên giám thống kê Việt nam 2013, Nhà xuất bản Thống kê, 2014)

Nhận xét nào sau đây là **không đúng** đối với bảng số liệu trên ?

- a. than tăng nhiều hơn dầu thô.
- b. điện tăng nhiều nhất.
- c. tốc độ tăng trưởng của than, dầu thô và điện đều tăng.

**Giáo viên: Vương thị Trang**  
**THPT Nguyễn Hiền**

**Câu 1.** Việt Nam nằm trong múi giờ số

- a. 6.                      **b. 7.**                      c. 8.                      d. 9.

**Câu 2.** Nước ta có vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu bắc trong khu vực ảnh hưởng của chế độ gió Mậu dịch và gió mùa châu Á, nên

- a. có nhiều tài nguyên khoáng sản.      b. có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá  
c. khí hậu có 2 mùa rõ rệt.              d. thảm thực vật bốn mùa xanh tốt

**Câu 3.**Nét nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là

- a. có địa hình cao nhất nước ta.  
b. có 3 mạch núi lớn theo hướng Tây Bắc – Đông Nam.

**c. địa hình thấp chiếm phần lớn diện tích.**

- d. gồm các dãy núi song song so le hướng Tây Bắc – Đông Nam.

**Câu 4.** Đồng bằng sông Cửu Long về mùa cạn, nước triều lấn mạnh 2/3 diện tích đồng bằng bị nhiễm mặn là do

- a. có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.  
b. địa hình thấp, phẳng.  
c. có nhiều vùng trũng rộng lớn.  
d. biển bao bọc 3 mặt.

**Câu 5.** Tài nguyên quý giá ven các đảo, nhất là 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là

- a. trên 2000 loài cá.  
c. hơn 100 loài tôm.
- b. các rạn san hô.  
d. sinh vật phù du.

**Câu 6.** Thời gian gió mùa mùa đông thổi vào nước ta từ

- a. tháng 10 đến tháng 4 năm sau.  
b. tháng 11 đến tháng 4 năm sau.  
c. tháng 12 đến tháng 4 năm sau.  
d. tháng 1 đến tháng 4.

**Câu 7.** Thành phần loài nào *không phải* các họ cây nhiệt đới ?

- a. Đỗ quyên.      b. Đậu.      c. Dâu tằm.      d. Dâu.

**Câu 8.** Biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp là

- a. thực hiện kỹ thuật thâm canh.  
c. chống suy thoái và ô nhiễm đất.
- b. áp dụng nông lâm kết hợp.  
d. ngăn chặn du canh du cư.

**Câu 9.** Nhóm đất chính ở Đồng bằng châu thổ sông ở nước ta là

- a. đất cát.                      b. đất badan.                      **c. đất phù sa.**                      d. đất feralit.

**Câu 10.** Bão tập trung nhiều nhất vào tháng

- a. 7.                      b. 8.                      c. 9.                      d. 10.



**Giáo viên Bùi Thuý Liên**  
**THPT Nam Sài Gòn.**

Học sinh trả lời các câu hỏi sau đây

**Câu 1.** Cho bảng số liệu sau

**Sản lượng thủy sản phâ ntho hoạt động khai thác và nuôi trồng của nước ta**  
(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	Khai thác	Nuôi trồng
1990	728,5	162,1
1997	1315,8	344,1
2000	1660,9	414,6
2002	1802,6	844,8
2005	1995,4	1987,9
2007	2074,5	2123,4

Nhận xét nào sau đây **không đúng** về sản lượng thủy sản của nước ta giai đoạn 990 – 2007?

- a. Sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng đều tăng.
- b. Từ năm 1990 đến năm 2007, sản lượng thủy sản khai thác tăng 288,7%.
- c. **Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng chậm hơn thủy sản khai thác.**
- d. Sản lượng thủy sản khai thác tăng chậm hơn thủy sản nuôi trồng.

**Câu 2.** Vùng chuyên canh cây cà phê lớn nhất nước ta là

- a. **Tây Nguyên.**
- b. Đông Nam Bộ.
- c. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- d. Bắc Trung Bộ.

**Câu 3.** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** khi nói về ảnh hưởng của Biển Đông đến khí hậu nước ta?

- a. Biển Đông làm tăng độ ẩm của các khối khí qua biển.
- b. Biển Đông mang lại lượng mưa và độ ẩm lớn.
- c. **Biển Đông làm tăng độ lạnh của gió mùa đông bắc.**
- d. Biển Đông làm giảm tính lạnh khô trong mùa đông của thời tiết.

**Câu 4.** Cho bảng số liệu sau đây

**Cơ cấu lao động có việc làm phân theo khu vực kinh tế, giai đoạn 2000 – 2005**  
(Đơn vị: %)

Khu vực	2000	2003	2004	2005
Nông, lâm, ngư nghiệp	65,1	60,3	58,8	57,3
Công nghiệp – xây dựng	13,1	16,5	17,3	18,2
Dịch vụ	21,8	23,2	23,9	24,5
Tổng số	100,0	100,	100,0	100,0

Nhận xét nào sau đây **không đúng** với sự chuyển dịch cơ cấu lao động theo khu vực kinh tế ở nước ta.

- a. Tỷ trọng lao động khu vực nông, lâm, ngư nghiệp giảm.
- b. Tỷ trọng lao động khu vực công nghiệp, xây dựng tăng.
- c. **Tỷ trọng lao động khu vực dịch vụ giảm.**
- d. Cơ cấu lao động theo khu vực kinh tế đang chuyển dịch theo hướng tích cực nhưng còn chậm.

**Câu 5.** Tài nguyên biển có giá trị lớn nhất ở nước ta là

- a. san hô.
- b. muối.
- c. cát, titan.
- d. **dầu, khí.**

**Câu 6.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết nhà máy thủy điện nào sau đây không thuộc vùng Tây Nguyên.

- a. Yaly.
- b. Xê xan 3.
- c. **Trị An.**
- d. Đrây H’linh.

**Câu 7.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết hai tỉnh có sản lượng lúa cao nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long năm 2007 ?

- a. An Giang, Đồng Tháp.
- b. Kiên Giang, Long An.
- c. **Kiên Giang, An Giang.**
- d. An Giang, Long An.

**Câu 8.** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi

- a. nước ta giáp vùng Biển Đông rộng lớn.
- b. **nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến.**
- c. nước ta trải dài trên 15 vĩ tuyến.
- d. nước ta nằm gần trung tâm gió mùa châu Á.

**Câu 9.** Cho biểu đồ 31.6 sách giáo khoa trang 142, cho biết nhận xét nào sau đây **không đúng** với biểu đồ?

- a. Doanh thu du lịch tăng liên tục từ năm 1991 đến năm 2005.
- b. **Lượng khách quốc tế tăng liên tục từ năm 1991 đến năm 2005.**
- c. Doanh thu và lượng khách đều tăng từ năm 1991 đến năm 2005.
- d. Năm 2005 so với năm 1991, khách nội địa tăng chậm hơn khách quốc tế.

**Câu 10.** Dựa vào biểu đồ 33.2 sách giáo khoa trang 151, cho biết biểu đồ thể hiện nội dung gì?

- a. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành.
- b. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thành phần kinh tế.
- c. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ.
- d. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thành thị và nông thôn.